

PHƯƠNG ÁN

Phân tuyển tuyển sinh lớp 1 năm học 2023 – 2024

trên địa bàn thành phố Vũng Tàu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3732 /QĐ-UBND ngày 10 / 7 /2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu)*

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Chủ trương

- Tuyển sinh theo vùng (cụm phường, xã) phù hợp với địa bàn học sinh hiện đang cư trú, điều kiện về cơ sở vật chất và kế hoạch phát triển của các trường học, đáp ứng mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của địa phương.
- Học sinh cư trú thực tại địa bàn dân cư, có đầy đủ thông tin được tích hợp giữa Cơ sở dữ liệu dân cư và Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.
- Sau thời gian thực hiện Phương án tuyển sinh này, tiếp tục sắp xếp chỗ học những học sinh chưa có mã định danh cá nhân hoặc chưa xác định được địa chỉ cư trú ở thành phố Vũng Tàu.

2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Thực hiện theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học.

- Những học sinh từ 6 tuổi trở lên đang cư trú tại thành phố Vũng Tàu được vào học tại các trường phổ thông có cấp Tiểu học.

- Tuổi của học sinh vào học lớp một là 06 tuổi (sinh năm 2017) và được tính theo năm. Trẻ em khuyết tật, kém phát triển về thể lực hoặc trí tuệ, trẻ em ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ em người dân tộc thiểu số, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài học tập, làm việc ở Việt Nam có thể vào học lớp một ở độ tuổi cao hơn so với quy định nhưng không quá 03 tuổi. Trường hợp trẻ em vào học lớp một vượt quá 03 tuổi so với quy định sẽ do Trường phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định.

- Có đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định.

2. Hình thức tuyển sinh: Tuyển sinh trực tuyến.

Cha mẹ/Người giám hộ của học sinh nhập thông tin vào biểu mẫu, scan hoặc chụp các giấy tờ (theo yêu cầu về hồ sơ tuyển sinh) gửi đính kèm theo hướng dẫn tại đường link: <https://bariavungtau.tsdc.vn.edu.vn>.

3. Hồ sơ dự tuyển

a) Đơn xin dự tuyển vào lớp 1 cấp Tiểu học (nhập trực tuyến).

b) Nhập trực tuyến chính xác số định danh cá nhân của học sinh dự tuyển (do công an cấp)

c) Scan hoặc bản chụp bản chính các giấy tờ sau gửi vào phần mềm:

(1) Giấy khai sinh; Phiếu báo tuyển sinh;

(2) Các giấy tờ ưu tiên (nếu có).

** Trường hợp mã định danh học sinh chưa thể hiện được đầy đủ thông tin nơi cư trú hiện tại của trẻ tại thành phố Vũng Tàu thì phụ huynh scan hoặc chụp “Giấy xác nhận thông tin về cư trú” (do Công an phường, xã cấp theo mẫu CT07 ban hành theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an).*

4. Nguyên tắc xét tuyển

a) Đúng tuyển

- Xét diện cư trú thực tại địa bàn, có tên trong danh sách của UBND các phường, xã và có đầy đủ thông tin trên Cơ sở dữ liệu dân cư và Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, theo thứ tự:

+ Nơi ở hiện tại là địa chỉ thường trú.

+ Nơi ở hiện tại khác địa chỉ thường trú.

+ Những học sinh mới đến (trong danh sách bổ sung của UBND các phường, xã trong trường hợp trường còn chỉ tiêu).

- Những học sinh có tên trong danh sách của UBND phường, xã nhưng không cư trú thực tế (theo báo cáo kết quả xác minh địa chỉ cư trú thực tế của UBND phường, xã) sẽ do Phòng giáo dục tham mưu UBND thành phố điều chuyển tuyển phù hợp với địa bàn cư trú hoặc theo tình hình trường lớp.

b) Số lượng học sinh được tuyển không vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh, thực hiện chế độ ưu tiên theo thứ tự:

(1) Con của gia đình chính sách (con liệt sĩ, con thương binh, bệnh binh, con của người được cấp giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh,...);

(2) Học sinh có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số rất ít người; học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người (Điều 2, Nghị định 57/2017/NĐ-CP).

(3) Con của hộ nghèo chuẩn quốc gia, chuẩn Tỉnh; học sinh mồ côi;

(4) Con của bộ đội, cảnh sát, kiểm ngư đang công tác tại vùng đảo Trường Sa, Hoàng Sa, nhà giàn DK1;

II. PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH

1. Trường Tiểu học Hạ Long

- Chỉ tiêu: 191 học sinh/ 6 lớp.

- Địa bàn tuyển sinh:

+ Học sinh cư trú tại khu phố 3 (tổ: 14, 26, 27); khu phố 4 (tổ 11, 13, 37 đến tổ 41; tổ 44 đến tổ 47) của Phường 1;

+ Học sinh cư trú tại khu phố 1, 2, 3 của Phường 2.

2. Trường Tiểu học Đoàn Kết

- Chỉ tiêu: 120 học sinh/ 4 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 1, 2, 3 (tổ 15, 28, 29, 30, 32, 33) của Phường 1;
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 4 của Phường 3 (trừ học sinh cư trú tại tổ 3, 4, 5, 6, 7);
 - + 38 học sinh cư trú tại Phường 4 (giao UBND Phường 4 đề xuất).

3. Trường Tiểu học Thắng Tam

- Chỉ tiêu: 267 học sinh/ 8 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 5; 6; 7 của Phường 2;
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 1, 2, 3, 5 của phường Thắng Tam.

4. Trường Tiểu học Bà Sen

- Chỉ tiêu: 210 học sinh/ 6 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 1; 2; 3; 5 của Phường 3;
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 4 của phường Thắng Tam.

5. Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học

- Chỉ tiêu: 231 học sinh/ 6 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + 16 học sinh cư trú tại khu phố 4 (tổ 3 đến 7) của Phường 3;
 - + 170 học sinh cư trú tại khu phố 5, 6, 7, 9 của Phường 4 (giao UBND Phường 4 đề xuất);
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 5 (tổ 1 đến 10) của Phường 7;

6. Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân

- Chỉ tiêu: 238 học sinh/ 6 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + 127 học sinh cư trú tại khu phố 1, 2, 3, 4 của Phường 4 (giao Phường 4 đề xuất);
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 1 (tổ 1, 2); khu phố 9 (tổ 1 đến tổ 20) của Phường 7;
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 1 (tổ 1 đến 4, 13, 14) Phường Thắng Nhì.

7. Trường Tiểu học Hòa Bình

- Chỉ tiêu: 152 học sinh/ 4 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh: Tất cả học sinh cư trú tại Phường 5.

8. Trường Tiểu học Thăng Nhì

- Chỉ tiêu: 232 học sinh/ 7 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 1 (trừ tổ 1 đến 4; 13; 14); Khu phố: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của phường Thăng Nhì;
 - + 17 học sinh cư trú tại Phường 7 (giao UBND Phường 7 đề xuất);
 - + 20 học sinh cư trú tại Phường 9 (giao UBND Phường 9 đề xuất);

9. Trường Tiểu học Lê Lợi

- Chỉ tiêu: 202 học sinh/ 5 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 1 (tổ 3 đến 14); khu phố 2 (tổ 1 đến 4; tổ 10 đến 13); khu phố 3, 4, 8 của Phường 7 (giao UBND Phường 7 đề xuất);
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 2 (tổ 15, 16) của phường Thăng Nhì (đối diện công trường Tiểu học Lê Lợi).

10. Trường Tiểu học Trương Công Định

- Chỉ tiêu: 250 học sinh/ 7 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 1 (tổ 6, 7, 8, 14); khu phố 3, 4 (tổ 1, 2, 3, 6, 7, 8); khu phố 5 (tổ 7, 8B, 9, 10, 13, 14B); khu phố 6 (tổ 10, 12, 13); khu phố 7 của Phường 8;
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 1 và 28 học sinh cư trú tại khu phố 2 của Phường Nguyễn An Ninh (giao UBND Phường Nguyễn An Ninh đề xuất).

11. Trường Tiểu học Lý Tự Trọng

- Chỉ tiêu: 252 học sinh/7 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 1 (tổ 1 đến 5, tổ 9 đến 13, tổ 15); khu phố 4 (tổ 4, 5, tổ 9 đến 12, tổ 14); khu phố 5 (tổ 1 đến tổ 6; tổ 8A, 11, 12, 14A); khu phố 6 (tổ 1 đến tổ 9 và tổ 11) của Phường 8;
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 4 và 05 học sinh cư trú tại khu phố 5 của Phường Nguyễn An Ninh (giao UBND Phường Nguyễn An Ninh đề xuất).

12. Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân

- Chỉ tiêu: 419 học sinh/ 10 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 2 (trừ các tổ: 11, 15, 18, 19, 23, 26); khu phố 3 (tổ: 14, 15, 16) của Phường 10;
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 5, 6 của Phường Nguyễn An Ninh.

13. Trường Tiểu học Trưng Vương

- Chỉ tiêu: 240 học sinh/ 6 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 6, 7 (tổ 1 đến tổ 10) của Phường 7 (giao UBND Phường 7 đề xuất);
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 4 (tổ 2 đến tổ 7; tổ 9; tổ 10); khu phố 5 của Phường 9 (giao UBND Phường 9 đề xuất);
 - + 40 học sinh cư trú tại khu phố 2 của Phường Nguyễn An Ninh (giao UBND Phường Nguyễn An Ninh đề xuất).

14. Trường Tiểu học Quang Trung

- Chỉ tiêu: 206 học sinh/5 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 7 (tổ 11 đến 16) của Phường 7 (giao UBND Phường 7 đề xuất);
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 1, 2, 3, 4 (tổ 1; 8; 11; 12) của Phường 9 (giao UBND Phường 9 đề xuất).

15. Trường Tiểu học Lưu Chí Hiếu

- Chỉ tiêu: 318 học sinh/ 8 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh cư trú tại khu phố 1 (tổ: 7, 9, 10, 12, 14, 15); khu phố 2 (tổ: 11, 15, 18, 19, 23, 26); khu phố 3 (trừ tổ: 14, 15, 16); khu phố 4 của Phường 10.

16. Trường Tiểu học Thăng Nhất

- Chỉ tiêu: 257 học sinh/ 6 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh cư trú tại khu phố: 1, 2, 6, 9 của Phường Thăng Nhất;
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 1, 2, 3, 4, 7, 9 của Phường Rạch Dừa (giao UBND Phường Rạch Dừa đề xuất).

17. Trường Tiểu học Chí Linh

- Chỉ tiêu: 338 học sinh/ 8 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh cư trú tại khu phố: 4, 5, 11 của Phường Thăng Nhất;
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 1 (tổ 1 đến 6, 8, 11, 13) của Phường 10.

18. Trường Tiểu học Nguyễn Hữu Cảnh

- Chỉ tiêu: 236 học sinh/ 6 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh cư trú tại khu phố: 3, 7, 8, 10, 12 của Phường Thăng Nhất.

19. Trường Tiểu học Bình Minh

- Chỉ tiêu: **337 học sinh/ 8 lớp.**
- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh cư trú tại các khu phố: 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của Phường Rạch Dừa.

20. Trường Tiểu học Phước An

- Chỉ tiêu: 252 học sinh/ 6 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh: Những học sinh cư trú tại khu phố 1 (tổ 1, 2, 2A, 3, 3A, 3B, 4, 6, 7, 8A, 8B, 9, 9E, 9F); khu phố 2 (tổ 15, 15A, 15B, 15C, 15D, 21, 22, 22A, 22B, 22C, 22D, 22E, 23, 23A, 24, 24A, 25, 25A, 26, 26A, 26B, 27, 27A, 27B, 27C, 27D) của Phường 11 (giao UBND Phường 11 đề xuất).

21. Trường Tiểu học Phước Thắng

- Chỉ tiêu: 252 học sinh/ 6 lớp
- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh cư trú tại khu phố 2 (tổ 16, 16A, 17, 18, 19, 20); khu phố 3 (tổ 28, 29, 32, 33, 35, 36, 36A, 36C, 37, 38, 39, 40, 41, 42A, 42B); khu phố 4 (tổ 44, 46, 47, 49, 50, 55, 58, 60, 61) của Phường 11 (giao UBND Phường 11 đề xuất).

22. Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm

- Chỉ tiêu: 329 học sinh/ 8 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 1 (tổ 8, 9A, 9B, 9C, 9D, 9H, 9K, 10, 10A, 10B, 10C, 10D, 11, 11A, 11B, 11C, 11D, 11E, 11F, 11G, 12, 14) của Phường 11;
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 3 (tổ 36B, 36D, 36E, 36G, 42, 43, 43A, 43B, 43C, 43D, 43E, 43F, 43G, 43H, 43I, 43K, 43L, 43M) của Phường 11;
 - + Học sinh mới chuyển đến cư trú tại Phường 11 (giao UBND Phường 11 đề xuất).

23. Trường Tiểu học Hải Nam

- Chỉ tiêu: 297 học sinh/ 8 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh cư trú tại khu phố 1, 2, 3 của Phường 12.

24. Trường Tiểu học Võ Nguyên Giáp

- Chỉ tiêu: 273 học sinh/ 7 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh cư trú tại khu phố 4, 5, 6 của Phường 12.
- 50 học sinh mới chuyển đến cư trú tại khu phố 3 Phường 12 (giao UBND Phường 12 đề xuất).

25. Trường Tiểu học Long Sơn 1

- Chỉ tiêu: 82 học sinh/ 3 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh cư trú tại thôn 1, 2, 3 xã Long Sơn.

26. Trường Tiểu học Long Sơn 2

- Chỉ tiêu: 161 học sinh/ 5 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh cư trú tại thôn 4, 5, 6, 7, 9, 10 xã Long Sơn.

27. Trường Tiểu học Song Ngữ Vũng Tàu

- Chỉ tiêu: 216 học sinh/6 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh có nguyện vọng học bán trú tại trường tiểu học Song Ngữ Vũng Tàu.

28. Trường Tiểu học Việt Anh

- Chỉ tiêu: 100 học sinh/ 4 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh có nguyện vọng học tại trường Tiểu học Việt Anh.

29. Trường Tiểu học, THCS, THPT Việt Nam – Singapore

- Chỉ tiêu: 25 học sinh/ 01 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh có nguyện vọng học bán trú tại trường Tiểu học, THCS, THPT Việt Nam - Singapore.

30. Trường Tiểu học, THCS, THPT Happy School

- Chỉ tiêu: 60 học sinh/ 03 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh có nguyện vọng học bán trú tại trường Tiểu học, THCS, THPT Happy School.

31. Trường Tiểu học, THCS, THPT Khai Nguyên

- Chỉ tiêu: 72 học sinh/ 03 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh có nguyện vọng học bán trú tại trường Tiểu học, THCS, THPT Khai Nguyên.

III. TUYỂN SINH TRÁI TUYỂN**1. Nguyên tắc xét tuyển**

- Xét tuyển sinh trái tuyển được thực hiện theo thứ tự các tiêu chuẩn ưu tiên.
- Hội đồng tuyển sinh của trường họp xét hồ sơ tuyển sinh trái tuyển; lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.
- Số lượng xét trái tuyển không quá 10% chỉ tiêu tuyển sinh; các trường hợp phát sinh vượt tỷ lệ này, Hội đồng tuyển sinh nhà trường họp xét, đề xuất trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Tiêu chuẩn xét thứ tự ưu tiên

- (1) Con của liệt sĩ, thương binh; Trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi;
- (2) Con của người dân tộc thiểu số rất ít người (Điều 2 tại Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ);

(3) Con của bộ đội, kiểm ngư, cảnh sát biển đang làm nhiệm vụ tại Trường Sa, Hoàng Sa, giàn DK1;

(4) Con của giáo viên, nhân viên đang công tác tại cơ sở giáo dục, nơi học sinh xin học trái tuyển.

(5) Con của cán bộ, công chức, viên chức đang sinh sống tại thành phố Vũng Tàu nhưng công tác tại các cơ quan nhà nước của Tỉnh đóng tại thành phố Bà Rịa, các huyện khác thuộc tỉnh; khoảng cách từ nơi ở đến trường xin học trái tuyển gần hơn, có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn được thủ trưởng đơn vị xác nhận.

(6) Học sinh có anh hoặc chị ruột đang học tại trường trái tuyển và được nhà trường xác nhận khi có đầy đủ hồ sơ minh chứng

(7) Con của hộ nghèo chuẩn Quốc gia, chuẩn Tỉnh; con của người dân có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, không có điều kiện đưa đón con đi học, khoảng cách từ nơi ở đến trường xin học trái tuyển gần hơn, được UBND phường, xã nơi cư trú xác nhận, đề nghị.

3. Hồ sơ trái tuyển

Cha mẹ/Người giám hộ của học sinh đăng ký xét tuyển trái tuyển trên phần mềm tuyển sinh trực tuyến đồng thời nộp hồ sơ trực tiếp tại trường xin học trái tuyển, bao gồm:

- Hồ sơ theo quy định của Phương án tuyển sinh được UBND Thành phố phê duyệt, gồm: Giấy khai sinh; Phiếu báo tuyển sinh;
- Đơn xin học trái tuyển (do phụ huynh học sinh viết);
- Các giấy tờ ưu tiên nếu có (mục 1, phần IV nêu trên).

4. Trình tự xét tuyển trái tuyển

- Các trường Tiểu học nhận hồ sơ xin học trái tuyển cùng thời điểm tuyển sinh đợt 1.

- Hội đồng tuyển sinh nhà trường họp xét duyệt; thực hiện việc xét theo hồ sơ, tiêu chuẩn xét thứ tự ưu tiên, số lượng học sinh được đề nghị không vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh.

- Lập hồ sơ trình Phòng Giáo dục và Đào tạo, gồm:
 - + Tờ trình đề nghị duyệt kết quả xét tuyển sinh trái tuyển.
 - + Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh xét duyệt, kèm theo danh sách học sinh đề nghị được học trái tuyển, danh sách học sinh không đề nghị xét tuyển sinh trái tuyển.
 - + Hồ sơ xin học trái tuyển phụ huynh học sinh đã nộp (02 bộ: 01 bộ bản chính và 01 bộ bản photo; hồ sơ được sắp xếp theo thứ tự danh sách đính kèm).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với UBND các phường, xã tham mưu UBND thành phố Vũng Tàu ban hành “Phương án tuyển sinh lớp 1 năm học 2023-2024 trên địa bàn

thành phố Vũng Tàu”; tổ chức triển khai công tác tuyển sinh, huy động học sinh ra lớp.

- Tập hợp danh sách đăng ký tuyển sinh, phối hợp rà soát số học sinh cư trú thực trên các địa bàn, gửi danh sách dự tuyển về các đơn vị trường học và phường, xã.

- Hướng dẫn các trường tiểu học tổ chức thực hiện Phương án tuyển sinh, phê duyệt kết quả tuyển sinh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tuyển sinh tại các trường tiểu học.

- Tham mưu UBND Thành phố điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh (nếu có) phù hợp với tình hình thực tế của địa bàn và khả năng tiếp nhận học sinh của các trường học. Sau thời gian thực hiện Phương án tuyển sinh này, chủ động phối hợp với UBND các phường, xã bố trí vào các trường còn thiếu chỉ tiêu đối với những học sinh chưa có mã định danh cá nhân hoặc chưa xác định được địa chỉ cư trú ở thành phố Vũng Tàu.

- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố về tình hình và kết quả xét tuyển sinh lớp 1 trên địa bàn.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao Thành phố

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai tuyên truyền phương án tuyển sinh năm học 2023- 2024 trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân được biết, thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân phường, xã

- Chịu trách nhiệm về điều tra, lập danh sách trẻ đang cư trú thực trên địa bàn phụ trách chuyển về Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp. Sau khi có kết quả thẩm định, UBND phường, xã ký xác nhận danh sách học sinh dự tuyển, chuyển về các trường tiểu học;

- Đề xuất phân tuyển bổ sung vào những trường còn thiếu chỉ tiêu cho những đối tượng học sinh chưa có mã định danh cá nhân hoặc chưa xác định được địa chỉ cư trú ở thành phố Vũng Tàu;

- Chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo PCGD thuộc các trường học trên địa bàn rà soát, lập danh sách bổ sung những trẻ chưa đăng ký dự tuyển đang cư trú trên địa bàn; vận động học sinh nhập học;

- UBND các phường, xã cử thành viên tham gia Hội đồng tuyển sinh; kiểm tra, rà soát mã định danh, địa chỉ nơi ở hiện nay của học sinh tham gia dự tuyển;

- Phối hợp thông báo và hướng dẫn cho phụ huynh học sinh đăng ký tuyển sinh theo hình thức trực tuyến đúng phương án, kế hoạch và lịch của Hội đồng tuyển sinh.

- Chủ động phòng chống các hiện tượng tiêu cực (làm hồ sơ giả, khai báo địa chỉ không trung thực) gây mất ổn định trong việc phân tuyển tuyển sinh.

4. Các trường tiểu học

- Tham mưu UBND các phường, xã hỗ trợ những điều kiện cần thiết để công tác tuyển sinh đảm bảo nghiêm túc, an toàn; huy động 100% số học sinh trong độ tuổi vào học lớp 1; Chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự, kinh phí để Hội đồng tuyển sinh làm việc có hiệu quả;

- Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục phường, xã trong việc điều tra, rà soát, lập danh sách trẻ đang cư trú thực trên địa bàn phụ trách.

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh tại của trường; Tổ hỗ trợ hướng dẫn tư vấn tuyển sinh trực tuyến.

- Nghiêm túc thực hiện Phương án tuyển sinh đảm bảo đúng quy trình, tiến độ, đảm bảo an ninh, an toàn. Thông báo và hướng dẫn cho phụ huynh học sinh đăng ký tuyển sinh theo hình thức trực tuyến đúng phương án, kế hoạch và lịch của Hội đồng tuyển sinh.

- Tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo chuyển những học sinh có địa chỉ dự tuyển không đúng nơi cư trú thực về học tại trường nơi học sinh cư trú.

5. Thời gian tuyển sinh

a) Đợt 1

- Thời gian UBND các phường, xã chuyển Phiếu báo tuyển sinh đến phụ huynh học sinh hoàn thành trước ngày **13/7/2023**.

- Thời gian học sinh đăng ký tuyển sinh, xác nhận, nhập thông tin trên phần mềm tuyển sinh trực tuyến tại Hội đồng tuyển sinh của các trường Tiểu học từ ngày **15/7/2023** đến hết ngày **19/7/2023**. Hội đồng tuyển sinh họp xét duyệt vào ngày **20/7/2023**.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả tuyển sinh vào ngày **25/7/2023**. Các trường Tiểu học công bố kết quả tuyển sinh vào ngày **29/7/2023**.

b) Đợt 2

Sau tuyển sinh đợt 1, các trường Tiểu học tiếp tục phối hợp huy động học sinh ra lớp và thực hiện tuyển sinh đợt 2 từ ngày **30/7/2023** đến hết ngày **02/8/2023**. Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả ngày **05/8/2023**.

Trên đây là Phương án tuyển sinh lớp 1 năm học 2023 – 2024 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, UBND thành phố Vũng Tàu yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã và các trường học có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp) ngay sau khi kết thúc công tác tuyển sinh./.
